

Bản án số: 83/2023/HSST  
Ngày 16 - 11 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Song Lưu

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Tám và ông Hoàng Văn Khảm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/TLST ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, đối với:

Bị cáo Dương Văn Q, sinh ngày: 18/5/1989; sinh trú quán: tổ dân phố 6 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn P và bà Trương Thị L; vợ Phùng Thị Hương L, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 24/5/2023; hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Dương Văn V, sinh năm 1984; trú tại: tổ dân phố 4 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Anh Dương Tr G, sinh năm 1996; trú tại: tổ dân phố 5 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; trú tại: tổ dân phố 3 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

4. Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1986; trú tại: tổ dân phố 4 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2022 đến ngày 14/5/2023, Dương Văn Q đã cho 04 người dân cùng ở thị trấn Y vay tiền với mức lãi suất cao vượt quá quy định của nhà nước, cụ thể:

***Người thứ nhất:*** Ngày 18/6/2022, Dương Văn Q cho anh Dương Văn V vay 20.000.000 đồng, với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương ứng với lãi suất 109,5%/năm; cách tính:  $3.000đ : 1.000.000đ \times 100 \times 365 \text{ ngày} = 109,5\%/năm$ ). Anh V viết giấy vay tiền kiêm nhận nợ đưa Q giữ, anh V không

phải thế chấp giấy tờ, tài sản gì cho Q. Khi cho anh V vay tiền, Q cắt trước tiền lãi 01 tháng 1.800.000đồng, Q chỉ chuyển khoản cho anh V 18.200.000đồng. Quá trình vay tiền, anh V đã trả lãi cho Q theo thỏa thuận. Tính đến ngày 01/3/2023, anh V đã trả Q tổng số tiền lãi: 14.500.000đồng, xin Q 800.000đồng tiền lãi. Ngày 01/3/2023, anh V trả Q 20.000.000đồng tiền gốc. Tổng số tiền lãi anh V trả Q với mức lãi suất do hai bên thỏa thuận là 15.300.000đồng ( $3.000đ : 1.000.000đ \times 20.000.000đ \times 255\text{ngày} = 15.300.000đ$ ). Tổng số tiền lãi tối đa Q được thu của anh V theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.795.000đồng ( $20\% : 365\text{ ngày} \times 20.000.000đ \times 255\text{ ngày} = 2.794.520đ$ ). Số tiền Q thu lời bất chính:  $15.300.000đ - 2.795.000đ = 12.505.000đ$ . Số tiền thực tế anh V đã trả Q vượt quá quy định:  $14.500.000đ - 2.795.000đ = 11.705.000đ$ .

Ngày 08/3/2023, Q tiếp tục cho anh V vay 20.000.000đồng với lãi suất 3000đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương ứng lãi suất 109,5%/năm). Khi cho anh V vay tiền, Q cũng cắt trước tiền lãi 01 tháng: 1.800.000đồng, chỉ chuyển khoản cho anh V 18.200.000đồng. Anh V đã trả Q tiền lãi tháng 4/2023 = 1.800.000đồng. Tổng số tiền lãi Q thu được của anh V 02 tháng = 3.600.000đồng. Ngày 14/5/2023, Q bị Công an huyện Y phát hiện hành vi cho vay lãi nặng. Đến nay, anh V vẫn chưa trả Q 20.000.000đồng tiền gốc. Tổng số tiền lãi anh V phải trả Q với mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tính đến ngày 14/5/2023 là 3.960.000 đồng ( $3.000đ : 1.000.000đ \times 20.000.000đ \times 66\text{ ngày} = 3.960.000đ$ ). Tổng số tiền lãi tối đa Q được thu của anh V theo quy định của Bộ luật dân sự là 723.000 đồng ( $20\% : 365\text{ ngày} \times 20.000.000đ \times 66\text{ ngày} = 723.288đ$ ). Số tiền Q thu lời bất chính:  $3.960.000đ - 723.000đ = 3.237.000đ$ . Số tiền thực tế anh V đã trả Q vượt quá quy định:  $3.600.000đ - 723.000đ = 2.877.000đ$ . Như vậy, tổng số tiền Q thu lời bất chính cho cả 02 lần anh V vay tiền:  $12.505.000đ + 3.237.000đ = 15.742.000đ$ . Tổng số tiền thực tế anh V đã trả Q vượt quá quy định của cả 2 lần vay:  $11.705.000đ + 2.877.000đ = 14.582.000đ$ .

**Người thứ hai:** Ngày 15/9/2022, Q cho anh Dương Tr G vay 30.000.000đồng, lãi suất 3000đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương ứng với lãi suất 109,5%/năm). Anh G viết giấy vay tiền kiêm nhận nợ đưa Q giữ, anh G không phải thế chấp giấy tờ, tài sản gì cho Q. Khi cho anh G vay tiền, Q cắt trước tiền lãi 01 tháng = 2.700.000đồng, chỉ đưa anh G 27.300.000đồng. Quá trình vay tiền, anh G đã trả Q tiền lãi các tháng 10, 11, 12/2022, mỗi tháng 2.700.000đồng. Tổng số tiền lãi anh G đã trả Q: 10.800.000đồng. Sau đó, anh G xin Q tiền lãi, chỉ trả nợ gốc, Q đồng ý. Đến nay, anh G đã trả Q 19.000.000đồng tiền gốc, còn nợ Q 11.000.000đồng tiền gốc. Tổng số tiền lãi anh G phải trả Q với mức lãi suất do hai bên thỏa thuận trong 04 tháng (mỗi tháng là 30 ngày): 10.800.000đồng ( $3.000đ : 1.000.000đ \times 30.000.000đ \times 120\text{ ngày} = 10.800.000đ$ ). Tổng số tiền lãi tối đa Q được thu của anh G theo quy định của Bộ luật dân sự: 1.973.000đồng ( $20\% : 365\text{ ngày} \times 30.000.000đ \times 120\text{ ngày} = 1.972.603đ$ ). Số tiền Q thu lời bất chính:  $10.800.000đ - 1.973.000đ = 8.827.000đ$ . Số tiền thực tế anh G đã trả Q vượt quá quy định:  $10.800.000đ - 1.973.000đ = 8.827.000đ$ .

**Người thứ ba:** Ngày 16/9/2022, Q cho anh Nguyễn Văn T vay 15.000.000đồng, tiền lãi mỗi tháng anh T phải trả Q 1.500.000đồng (tương ứng

với lãi suất 120%/năm). Anh T viết giấy vay tiền kiêm nhận nợ đưa Q giữ, anh T không phải thế chấp giấy tờ, tài sản gì. Khi cho anh T vay tiền, Q cắt trước 01 tháng tiền lãi: 1.500.000đồng, đưa cho anh T 13.500.000đồng. Quá trình vay tiền, anh T đã trả Q 06 tháng tiền lãi, mỗi tháng 1.500.000đồng, tổng số tiền lãi: 9.000.000đồng. Ngày 14/5/2023, Q bị Công an huyện Y kiểm tra phát hiện hành vi cho vay lãi nặng. Đến nay, anh T chưa trả Q tiền gốc 15.000.000đồng. Tổng số tiền lãi anh T phải trả Q với mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tính đến ngày 14/5/2023 là 11.850.000đồng ( $1.500.000đ \times 7 \text{ tháng } 27 \text{ ngày} = 11.850.000đ$ ). Tổng số tiền lãi tối đa Q được thu của anh T theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.975.000đ ( $20\% : 12 \text{ tháng} \times 15.000.000đ \times 7 \text{ tháng } 27 \text{ ngày} = 1.975.000đ$ ). Số tiền Q thu lời bất chính:  $11.850.000đ - 1.975.000đ = 9.875.000đ$ . Số tiền thực tế anh T đã trả Q vượt quá quy định:  $9.000.000đ - 1.975.000đ = 7.025.000đ$ .

**Người thứ tư:** Ngày 05/01/2023, Q cho anh Nguyễn Xuân Tr vay 20.000.000đồng, với lãi suất 3000đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương ứng lãi suất 109,5%/năm). Anh Tr viết giấy vay tiền kiêm nhận nợ đưa Q giữ, anh Tr không phải thế chấp giấy tờ, tài sản gì. Q cho anh Tr vay đủ số tiền trên, không cắt tiền lãi trước. Quá trình vay nợ, Tr đã trả Q tiền lãi 03 tháng 02, 3, 4/2023 mỗi tháng 1.800.000đồng, tổng số tiền lãi là 5.400.000đồng. Ngày 14/5/2023, Q bị Công an huyện Y kiểm tra phát hiện hành vi cho vay lãi nặng. Đến nay, anh Tr vẫn chưa trả Q số tiền gốc 20.000.000đồng. Tổng số tiền lãi anh Tr phải trả cho Q với mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tính đến ngày 14/5/2023 là 7.680.000đồng ( $3.000đ : 1.000.000đ \times 20.000.000đ \times 128 \text{ ngày} = 7.680.000đ$ ). Tổng số tiền lãi tối đa Q được thu của anh Tr theo quy định của Bộ luật dân sự: 1.403.000đồng ( $20\% : 365 \text{ ngày} \times 20.000.000đ \times 128 \text{ ngày} = 1.402.740đ$ ). Số tiền Q thu lời bất chính:  $7.680.000đ - 1.403.000đ = 6.177.000đ$ . Số tiền thực tế anh Tr đã trả Q vượt quá quy định:  $5.400.000đ - 1.403.000đ = 3.997.000đ$ .

Như vậy, tổng số tiền Dương Văn Q thu lợi bất chính từ việc cho các anh Dương Văn V, Dương Tr G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân Tr vay tiền với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 120%/năm là:  $15.742.000đ + 8.827.000đ + 9.875.000đ + 6.177.000đ = 40.621.000đ$ .

Tại Cáo trạng số: 80/CT-VKSYL ngày 10 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Dương Văn Q về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Dương Văn Q phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 Điều 201, khoản 1, 2 Điều 36, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: Dương Văn Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian đã tạm giữ; miễn khấu trừ thu nhập; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ; xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2022 đến ngày 14/5/2023, Dương Văn Q đã cho các anh Dương Văn V, Dương Tr G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân Tr vay tiền với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 120%/năm để thu lợi bất chính số tiền 40.621.000đ.

[3]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự:

*Điều luật quy định: “1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000đồng đến dưới 100.000.000đồng ..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 200.000.000đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây nguy hại cho sự ổn định và phát triển của nền kinh tế, gây thiệt hại đến quyền lợi kinh tế công dân được pháp luật bảo vệ và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo kinh doanh tiền tệ để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Bị cáo không có công việc ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Dương Văn Q sử dụng vào việc liên lạc trao đổi cho vay lãi nặng nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

Truy thu của Dương Văn Q 47.869.000đồng (39.000.000đ dùng cho vay; 8.869.000đ tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà Q thu được của người vay). Truy thu của Dương Văn V, Dương Tr G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân Tr số tiền lần lượt là 20.000.000đồng,

11.000.000đồng, 15.000.000đồng, 20.000.000đồng tiền gốc các anh V, G, T, Tr đã vay nhưng chưa trả Q để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền lãi chênh lệch: Ngày 30/7/2023, Dương Văn Q trả lại các anh Dương Văn V, Dương Tr G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân Tr toàn bộ số tiền lãi chênh lệch Q đã nhận so với tiền lãi theo quy định của pháp luật. Các anh V, G, T và Tr nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các giấy vay tiền kiêm nhận nợ các anh Dương Văn V, Dương Tr G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân Tr viết, giao cho Dương Văn Q giữ, Q không lưu giữ được, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Q phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Dương Văn Q 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/5/2023 đến ngày 24/5/2023) = 27 (hai mươi bảy) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Dương Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu từ thu nhập cho bị cáo Dương Văn Q.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Dương Văn Q 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu của Dương Văn Q 47.869.000đồng sung quỹ nhà nước.

Truy thu của các anh Dương Văn V 20.000.000đồng, Dương Tr G 11.000.000đồng, Nguyễn Văn T 15.000.000đồng, Nguyễn Xuân Tr 20.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Dương Văn Q.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Dương Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**6.** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**